

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 13-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lưu Văn Có

ông Mai Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: bà Châu Thị Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 430/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 398/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn P - sinh năm 1988 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 14 (nay là 14/64) đường Đ - phường P - thành phố N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị T (1961); Có vợ là Dương Thị Bích T (1993) và có một con sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: Quyết định số 501/QĐ-UB ngày 16/5/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 28/02/2009. + Quyết định số 12299/QĐ-CT.UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 09/10/2014. + Bản án số 61/2016/HSST ngày 26/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2017; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. Thái Văn T - sinh năm 1984 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 34 đường Đ - phường P - thành phố N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn T (1957) và bà Đỗ

Thị M (1956); Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: bản án số 276/2011/HSST ngày 14/11/2011, Tòa án nhân dân thành phố N tuyên phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2016; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Võ Tấn Phi L - sinh năm 1974; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 28/7/2022, trong khi tuần tra tại khu vực tổ 20T - phường V - thành phố N, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra về ma túy - Công an thành phố N phát hiện Trần Văn P và Thái Văn T đang ngồi trên xe máy, biển kiểm soát 79N2-175.48 có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân để kiểm tra. Qua kiểm tra, T tự giao nộp 09 đoạn ống hút nhựa được hàn kín, mỗi đoạn dài 1,5cm gồm 03 đoạn màu vàng, 03 đoạn màu xanh lá cây, 03 đoạn màu xanh da trời bên trong đều không rõ chứa gì (được niêm phong ký hiệu A) và 01 bịch nylon màu trắng có khóa hàn miệng, kích thước (1,5 x 2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu B) giao cho tổ công tác. Đồng thời, T và P đều khai nhận bên trong các đoạn ống hút nhựa là ma túy “heroin” và ma túy “đá” của P và T vừa mua để sử dụng cho bản thân. Sau đó, tổ công tác tiến hành niêm phong tang vật và đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Qua làm việc, P và T khai nhận trước đó khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 28/7/2022, P đến nhà T tại 34 đường Đ - phường P - thành phố N, cả hai bàn bạc góp mỗi người 500.000đ mua ma túy sử dụng. Do T không có tiền nên P cho T mượn 500.000đ, T sẽ trả lại sau. Sau đó, T đưa xe máy, biển kiểm soát 79N2-175.48 để P điều khiển xe chở T đến khu vực lầu 7 (tổ 20T - phường V - thành phố N) để mua ma túy. Khi đến khu vực dốc lầu 7, P dừng xe rồi đưa 1.000.000đ cho T để T đi lên mua ma túy, còn P ngồi trên xe đợi. T đi lên gặp một phụ nữ (hiện chưa rõ lai lịch) hỏi mua 1.000.000đ ma túy “heroin” được 09 tép và tặng thêm 01 bịch ma túy “đá”. Sau khi có ma túy, T cầm trên tay rồi đi xuống chỗ P đang đứng đợi. Khi T vừa lên xe để Phúc chở về thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 323/GĐ-GT/2022/KL-KTHS ngày 03/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Chất bột nén màu trắng trong các đoạn ống hút của mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,3967g, loại Heroine.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1279g, là Methamphetamine

Tại bản cáo trạng số 356/CT-VKSNT ngày 15/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố các bị cáo Trần Văn P và Thái Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 01 năm 6 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo T từ 01 năm 6 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về vật chứng và án phí: đề nghị Hội đồng xét xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của người này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định vào lúc 19 giờ 50 phút, ngày 28/7/2022, tại khu vực tổ 20T - phường V - thành phố N, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố N phát hiện bắt quả tang Trần Văn P và Thái Văn T tàng trữ 0,3967g ma túy loại Heroine và 0,1279g ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo P, T với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo biết rõ các chất ma túy, trong đó có Heroine, Methamphetamine là chất gây nghiện, hướng thần do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng mà không được phép của Nhà nước đều bị nghiêm cấm nhưng các bị cáo đã tàng trữ để sử dụng. Điều này thể hiện thái độ xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo nhận thấy được chính

sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Thái Văn T, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: xe máy gắn biển kiểm soát 79N2-175.48, nhãn hiệu HONDA LEAD, hiện nay vẫn chưa truy tìm được nguồn gốc nên cần trả lại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N để tiếp tục làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn P, Thái Văn T.

Xử phạt: bị cáo **Trần Văn P 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo **Thái Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N 01 (một) xe máy gắn biển kiểm soát 79N2-175.48, nhãn hiệu HONDA LEAD, dung tích 125cm³, màu sơn trắng nâu để tiếp tục làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N với Chi cục thi hành án dân sự thành phố N).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần Văn P và Thái Văn T, mỗi bị cáo nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Bị cáo;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương